

Mời các em học sinh, phụ huynh và thầy cô giáo tham khảo bản tổng hợp lý thuyết Toán lớp 3: Đề-ca-mét. Héc-tô-mét. Bảng đơn vị đo độ dài được biên soạn đầy đủ và ngắn gọn nhất từ đội ngũ chuyên gia.

Lý thuyết về Đề-ca-mét. Héc-tô-mét. Bảng đơn vị đo độ dài

KIẾN THỨC CẦN NHỚ

1. Đề-ca-mét: là một đơn vị đo độ dài. Được viết tắt là **dam**.

2. Héc-tô-mét: là một đơn vị đo độ dài. Được viết tắt là **hm**.

3. Bảng đơn vị đo độ dài:

Lớn hơn mét			Mét	Nhỏ hơn mét		
km	hm	dam	m	dm	cm	mm
1 km = 10 hm = 1000 m	1 hm = 10 dam = 100 m	1 dam = 10 m	1 m = 10 dm = 100 cm = 1000 mm	1 dm = 10 cm = 100 mm	1 cm = 10 mm	1 mm

- Cách đọc, viết và làm tính với các số đo dài.

- Biến đổi số đo độ dài có hai tên đơn vị thành số đo độ dài có một tên đơn vị (nhỏ hơn đơn vị đo kia)

CÁC DẠNG TOÁN về Đề-ca-mét. Héc-tô-mét. Bảng đơn vị đo độ dài

Dạng 1: Đổi các đơn vị đo độ dài

Ghi nhớ thứ tự các đơn vị đo trong bảng đơn vị đo độ dài, các đơn vị liền nhau luôn hơn kém nhau 10 lần.

Ví dụ: 1km =hm

Giải:

Đơn vị km và đơn vị hm là hai đơn vị liền nhau nên sẽ hơn kém nhau nhau 10 lần.

Vậy $1\text{km} = 10\text{hm}$

Dạng 2: Thực hiện phép tính với các đơn vị đo độ dài

Lưu ý: Thực hiện các phép toán khi các số cùng một đơn vị đo độ dài.

- Ta thực hiện các phép toán cộng, trừ, nhân, chia các số.

- Giữ nguyên lại đơn vị ở kết quả.

Ví dụ: $2\text{dam} + 5\text{dam} = \dots\dots\text{dam}$

Giải:

Thực hiện phép cộng $2 + 5 = 7$

Vậy $2\text{dam} + 5\text{dam} = 7\text{dam}$

Số cần điền vào chỗ chấm là 7

Dạng 3: So sánh các đơn vị đo.

- Đổi các số về cùng một đơn vị đo giống nhau.

- So sánh các số và điền dấu thích hợp vào chỗ chấm.